

Số: 298 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 tại Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng, lợi thế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang.

- Nâng cao nhận thức, năng lực và hiệu quả tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (FTA) cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức có liên quan; hỗ trợ các chủ thể trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu.

- Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và các chủ thể có liên quan; từng bước hình thành mạng lưới liên kết sản xuất - chế biến - logistics - tiêu thụ phù hợp với lợi thế, tiềm năng và các ngành hàng, sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực tận dụng các cam kết FTA, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ hàng hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát nội dung Quyết định số 1253/QĐ-TTg ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và kết quả thực hiện; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị liên quan.

- Việc triển khai phải có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các ngành hàng, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế cạnh tranh và khả năng xuất khẩu; gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hỗ trợ doanh nghiệp và các chương trình có liên quan của tỉnh.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA trên địa bàn tỉnh; tham gia xây dựng, vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA theo hướng đồng bộ, liên kết; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh nâng cao mức độ tận dụng các cam kết FTA; thúc đẩy liên kết, hợp tác trong hoạt động sản xuất, xuất khẩu; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị hàng hóa xuất khẩu và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tham gia hình thành và vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Trong năm 2026: Thiết lập đầu mối triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án; rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; ưu tiên các ngành hàng, sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Trong năm 2027: Đánh giá kết quả giai đoạn đầu triển khai Hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh; tiếp tục rà soát, mở rộng số lượng chủ thể tham gia và tăng cường kết nối, hỗ trợ các chủ thể tận dụng hiệu quả các FTA.

- Đến năm 2030: Tiếp tục mở rộng sự tham gia của các chủ thể trên địa bàn tỉnh trong Hệ sinh thái; tăng cường kết nối với chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Thực hiện các tiêu chí, trình tự và thủ tục lựa chọn, công nhận thành viên Hệ sinh thái

- Rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái theo tiêu chí, trình tự, thủ tục và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp thực hiện việc thẩm định, lựa chọn các thành viên Hệ sinh thái được hưởng hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Thu thập, cung cấp, cập nhật thông tin, dữ liệu; phối hợp phân tích, đánh giá và báo cáo định kỳ về tình hình, hiệu quả tận dụng các FTA của các chủ thể tham gia Hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh.

c) Nâng cao năng lực thành viên và mở rộng số lượng chủ thể tham gia Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Phân đầu trong năm đầu tiên lựa chọn, giới thiệu ít nhất 01 doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia Hệ sinh thái. Từ năm thứ hai trở đi sẽ tăng lên tối thiểu 03 doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh.

- Phân đầu các thành viên Hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ ít nhất một trong các nội dung chuyên sâu theo Đề án, gồm: Tư vấn chính sách và cam kết FTA; tiếp cận vốn và tín dụng; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn của thị trường nhập khẩu; xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường; kết nối chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị và hệ thống logistics.

d) Nâng cao hiệu quả tận dụng các FTA

- Đến năm 2030, phân đầu:

- + Cải thiện tỷ lệ sử dụng chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi (C/O) đối với hàng hóa xuất khẩu của các doanh nghiệp tham gia Hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh; góp phần thực hiện mục tiêu chung của Đề án, trong đó tỷ lệ sử dụng C/O ưu đãi trong tổng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường FTA đối với CPTPP khoảng 15%, EVFTA khoảng 40% và UKVFTA khoảng 42%.

- + Nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng trong nước trong tổng kim ngạch xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia Hệ sinh thái, phân đầu đạt trên 50%.

- + Tối thiểu 50% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh tham gia Hệ sinh thái đáp ứng được các yêu cầu về phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, tiêu chuẩn ESG, tiêu chuẩn môi trường và tiêu chuẩn xanh xuất khẩu tại thị trường nhập khẩu.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kế hoạch được triển khai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035; tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực tận dụng hiệu quả các FTA,

mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu.

2. Đối tượng tham gia và hưởng thụ

Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sản xuất, kinh doanh các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế xuất khẩu của tỉnh; hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các tổ chức đại diện cộng đồng doanh nghiệp; các tổ chức tín dụng, logistics, công nghệ số, đào tạo, tư vấn, chứng nhận, xúc tiến thương mại và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp; các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nguyên tắc triển khai

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế và thực hiện các Hiệp định thương mại tự do; phù hợp với Quyết định số 1253/QĐ-TTg, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Công Thương là cơ quan đầu mối chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các ngành hàng, sản phẩm xuất khẩu chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các chủ thể có tiềm năng tận dụng hiệu quả các FTA.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả tận dụng các FTA.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

4. Lộ trình thực hiện

a) Giai đoạn 1 (Năm 2026)

Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch; thiết lập đầu mối triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh; rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; phối hợp với Bộ Công Thương triển khai các nhiệm vụ theo Đề án.

b) Giai đoạn 2 (Năm 2027)

Đánh giá kết quả triển khai giai đoạn đầu; rà soát, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp; tiếp tục mở rộng đối tượng tham gia Hệ sinh thái và tăng cường hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA.

c) Giai đoạn 3 (Từ năm 2028 đến năm 2030)

Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Kế hoạch; tăng cường kết nối các chủ thể tham gia Hệ sinh thái; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2026-2030; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về các FTA và Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 1253/QĐ-TTg và Kế hoạch này; các cam kết, cơ hội, thách thức, yêu cầu của các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; nâng cao nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế và tận dụng hiệu quả các FTA.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền thông qua hội nghị, hội thảo, tập huấn, phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, nền tảng số và các hình thức phù hợp khác.

- Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về thị trường, chính sách thương mại, quy tắc xuất xứ, hàng rào kỹ thuật, phòng vệ thương mại, chuyển đổi xanh, tiêu chuẩn ESG và các yêu cầu mới của thị trường xuất khẩu.

2. Phối hợp triển khai các nội dung về tổ chức và vận hành Hệ sinh thái tận dụng các FTA

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan triển khai các nội dung về cơ chế phối hợp, tiêu chí, quy trình và hướng dẫn tổ chức thực hiện Hệ sinh thái tận dụng các FTA theo quy định.

- Rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; ưu tiên các chủ thể thuộc ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Phối hợp thực hiện việc lựa chọn, công nhận các thành viên Hệ sinh thái theo hướng dẫn của Bộ Công Thương và quy định của pháp luật; thực hiện hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.

3. Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ tận dụng các FTA trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Công Thương và tình hình thực tế của tỉnh, xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực tận dụng các FTA.

- Lồng ghép các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA vào các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học và công nghệ, chuyển đổi xanh và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Khuyến khích sự tham gia của hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, tổ chức xúc tiến thương mại, đơn vị logistics và các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình triển khai Kế hoạch.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tận dụng FTA

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về FTA, quy tắc xuất xứ, phòng vệ thương mại, chuyển đổi xanh, tiêu chuẩn ESG, thương mại điện tử xuyên biên giới và kỹ năng tiếp cận thị trường xuất khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường, tham gia hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các chương trình tín dụng, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị.

5. Tăng cường kết nối và huy động nguồn lực

- Tăng cường kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế nhằm huy động nguồn lực hợp pháp để triển khai Kế hoạch.

- Đẩy mạnh phối hợp với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, thương vụ Việt Nam tại nước ngoài và các tổ chức xúc tiến thương mại trong hoạt động kết nối thị trường, xúc tiến xuất khẩu.

6. Theo dõi, kiểm tra và đánh giá

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM: Tại biểu phụ lục chi tiết kèm theo Kế hoạch này.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề

án, kế hoạch có liên quan; nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động lập dự toán kinh phí, tổng hợp vào dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Khuyến khích huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch, hỗ trợ các chủ thể tham gia Hệ sinh thái nâng cao năng lực và hiệu quả tận dụng các FTA.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án Hệ sinh thái tận dụng các FTA trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì rà soát, lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các tổ chức hỗ trợ có tiềm năng tham gia Hệ sinh thái; phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

- Chủ trì tổ chức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các cam kết FTA; cung cấp thông tin thị trường, quy tắc xuất xứ, phòng vệ thương mại và các nội dung liên quan nhằm nâng cao năng lực tận dụng các FTA cho doanh nghiệp.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp rà soát, xác định các ngành hàng, sản phẩm nông, lâm nghiệp có tiềm năng, lợi thế và khả năng tham gia Hệ sinh thái; hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhằm nâng cao chất lượng, an toàn sản phẩm, truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy sản xuất bền vững, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và đáp ứng các yêu cầu về môi trường của thị trường xuất khẩu.

- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc, đáp ứng yêu cầu về kiểm dịch, an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn môi trường và phát triển bền vững phục vụ xuất khẩu.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc và các tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của thị trường FTA.

5. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan hỗ trợ kết nối thông qua các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển; cung cấp thông tin đối ngoại phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

- Phối hợp vận động, kết nối các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển nhằm huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ đào tạo, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực tận dụng các FTA.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế, các FTA và các hoạt động triển khai Kế hoạch.

7. Chi cục Hải quan khu vực

Phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện quy định về xuất xứ hàng hóa, thủ tục hải quan và các chính sách liên quan đến hoạt động xuất khẩu theo các FTA.

8. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực

Chỉ đạo, định hướng các tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các chương trình tín dụng phù hợp nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chế biến, xuất khẩu và tận dụng các FTA theo quy định của pháp luật.

9. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến thông tin về FTA; tổng hợp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; đề xuất giải pháp và phối hợp triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các FTA.

10. Ủy ban nhân dân xã, phường

Tổ chức triển khai Kế hoạch tại địa phương; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia các hoạt động của Kế hoạch.

11. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và các chủ thể tham gia Hệ sinh thái

- Chủ động nghiên cứu, cập nhật thông tin, nâng cao năng lực tận dụng các FTA; tích cực tham gia các hoạt động đào tạo, tư vấn, kết nối và các chương trình hỗ trợ của Hệ sinh thái.

- Chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, chất lượng sản phẩm, khả năng đáp ứng quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn của thị trường xuất khẩu; tăng cường liên kết, hợp tác, tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị và thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững.

- Thực hiện đầy đủ các quy định, tiêu chí, nghĩa vụ và trách nhiệm khi tham gia Hệ sinh thái; cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, đánh giá theo quy định.

12. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Mạnh Tuấn

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 31/ 7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	NHIỆM VỤ	NỘI DUNG THỰC HIỆN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN	Sản phẩm/Kết quả
I. TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CÁC FTA VÀ HỆ SINH THÁI TẬN DỤNG CÁC FTA						
1	Tuyên truyền, phổ biến về các FTA và Hệ sinh thái tận dụng các FTA.	Tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án; các cam kết, cơ hội, thách thức, chính sách và quy định liên quan đến các FTA bằng các hình thức phù hợp.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Hội nghị, tài liệu tuyên truyền
2	Cung cấp thông tin về thị trường và chính sách thương mại.	Cập nhật, cung cấp thông tin về thị trường xuất khẩu, chính sách thương mại, cam kết FTA, quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, hàng rào thương mại, phòng vệ thương mại và yêu cầu của thị trường nhập khẩu.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Bản tin, văn bản cung cấp thông tin
3	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tận dụng các FTA.	Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn về cam kết FTA, quy tắc xuất xứ, phòng vệ thương mại, tiêu chuẩn thị trường, thương mại điện tử xuyên biên giới và nội dung liên quan.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Các lớp đào tạo, tập huấn ngắn hạn
II. PHỐI HỢP XÂY DỰNG CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC TIÊU CHÍ LIÊN QUAN ĐẾN TRIỂN KHAI, VẬN HÀNH HỆ SINH THÁI						
4	Thiết lập đầu mối triển khai Đề án tại tỉnh.	Làm đầu mối phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan; theo dõi, tổng hợp, tham mưu triển khai Đề án và vận hành Hệ sinh thái trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Đầu mối triển khai Đề án được thiết lập
5	Rà soát ngành hàng, sản phẩm có tiềm năng tận dụng các FTA.	Rà soát tình hình sản xuất, xuất khẩu và khả năng đáp ứng yêu cầu thị trường; xác định ngành hàng, sản phẩm có tiềm năng, lợi thế, khả năng xuất khẩu và tham gia chuỗi giá trị.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026, cập nhật hằng năm	Danh sách ngành hàng/sản phẩm

6	Rà soát, lựa chọn, giới thiệu các chủ thể tham gia Hệ sinh thái	Rà soát doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội và tổ chức hỗ trợ; lựa chọn, giới thiệu tham gia Hệ sinh thái theo tiêu chí, quy trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Năm 2026: tối thiểu 01 chủ thể; từ năm 2027: tối thiểu 03 chủ thể/năm
7	Thẩm định, lựa chọn thành viên được hưởng hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tại địa phương	Tổ chức thẩm định, lựa chọn thành viên Hệ sinh thái được hưởng hỗ trợ theo tiêu chí, quy trình, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo hướng dẫn	Danh sách thành viên được lựa chọn hỗ trợ
III. XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ SINH THÁI						
8	Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động của Hệ sinh thái.	Căn cứ chương trình, kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Công Thương và tình hình thực tế của tỉnh, xây dựng, tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ hỗ trợ các chủ thể tham gia Hệ sinh thái.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Chương trình, kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện
9	Lồng ghép nội dung hỗ trợ tận dụng các FTA vào các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.	Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ hỗ trợ tận dụng FTA vào các chương trình, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, xúc tiến thương mại, phát triển ngành hàng, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và hỗ trợ doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Chương trình, đề án, kế hoạch được lồng ghép triển khai
IV. THU THẬP, PHÂN TÍCH SỐ LIỆU, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO						
10	Thu thập, cập nhật và chia sẻ thông tin, dữ liệu.	Thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin, số liệu về sản xuất, xuất khẩu, mức độ tận dụng ưu đãi FTA, nhu cầu hỗ trợ, khó khăn, vướng mắc; cập nhật và chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Dữ liệu được cập nhật, báo cáo tổng hợp

11	Theo dõi, đánh giá hiệu quả tận dụng các FTA.	Theo dõi, đánh giá tình hình sử dụng C/O ưu đãi, khả năng tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng trong nước và mức độ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo đánh giá thực hiện việc sử dụng C/O
12	Tổng hợp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.	Nắm bắt, tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các chủ thể; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Báo cáo; văn bản đề xuất, kiến nghị giải pháp
13	Kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện.	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; tổng hợp, đánh giá kết quả và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm và đột xuất	Báo cáo định kỳ gửi UBND tỉnh và Bộ Công Thương
14	Khảo sát dữ liệu.	Khảo sát, phân nhóm doanh nghiệp theo ngành hàng, sản phẩm, thị trường và mức độ sẵn sàng xuất khẩu.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khảo sát năm 2026 và cập nhật hàng năm	Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp được phân nhóm, cập nhật
V. NÂNG CAO NĂNG LỰC DOANH NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN CHUỖI GIÁ TRỊ						
15	Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho doanh nghiệp.	Kết nối, hỗ trợ tiếp cận chuyên gia, tổ chức tư vấn về pháp lý, thị trường, xuất xứ, tiêu chuẩn, chứng nhận, thương hiệu, sở hữu trí tuệ, vốn, tín dụng và nội dung cần thiết.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Số doanh nghiệp được tư vấn
16	Hỗ trợ nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm.	Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Số doanh nghiệp, sản phẩm được hỗ trợ

17	Hỗ trợ chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ.	Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới, chuyển giao công nghệ; ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại và thương mại điện tử.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Số doanh nghiệp được hỗ trợ; mô hình ứng dụng; báo cáo kết quả
18	Hỗ trợ chuyển đổi xanh và phát triển bền vững.	Hướng dẫn, hỗ trợ áp dụng yêu cầu về phát triển bền vững, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, ESG, tiêu chuẩn môi trường và tiêu chuẩn xanh xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Số doanh nghiệp được hỗ trợ; báo cáo kết quả
19	Hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu và sở hữu trí tuệ.	Hỗ trợ xây dựng, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, nhãn hiệu, thương hiệu; nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Nhãn hiệu, thương hiệu, tài sản trí tuệ được hỗ trợ
20	Hỗ trợ xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.	Hỗ trợ tham gia hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương, kết nối cung - cầu; xúc tiến thương mại số; tiếp cận nhà nhập khẩu, hệ thống phân phối và đối tác tại thị trường FTA.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hằng năm	Hội chợ triển lãm, hội nghị kết nối giao thương; số doanh nghiệp được hỗ trợ tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại
21	Kết nối doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị.	Kết nối doanh nghiệp của tỉnh với doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp FDI, nhà phân phối, doanh nghiệp đầu chuỗi và đối tác; thúc đẩy liên kết sản xuất, cung ứng, chế biến, phân phối, tiêu thụ.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Chương trình, Biên bản/thỏa thuận hợp tác, số doanh nghiệp được kết nối
22	Phát triển liên kết sản xuất - chế biến - logistics - tiêu thụ.	Hỗ trợ hình thành, phát triển liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, chế biến, logistics, phân phối và tiêu thụ; nâng cao khả năng đáp ứng quy tắc xuất xứ.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Mô hình liên kết, Chương trình hợp tác

23	Kết nối với các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ.	Kết nối các chủ thể với tổ chức tín dụng, logistics, công nghệ số, đào tạo, tư vấn, thử nghiệm, kiểm định, chứng nhận, quỹ đầu tư và các tổ chức hỗ trợ khác.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Danh sách doanh nghiệp được hỗ trợ kết nối
VI. PHỐI HỢP XÂY DỰNG NỀN TẢNG SỐ VÀ HỆ THỐNG THÔNG TIN HỖ TRỢ TẬN DỤNG CÁC FTA						
24	Phối hợp xây dựng, vận hành nền tảng số và hệ thống thông tin phục vụ Hệ sinh thái.	Phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan xây dựng, vận hành, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu thành viên, nền tảng số và hệ thống thông tin; chuẩn hóa, cập nhật, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Cơ sở dữ liệu được cập nhật, Trang thông tin điện tử/nền tảng số
VII. HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC VÀ TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP TRONG TRIỂN KHAI						
25	Hợp tác quốc tế, kết nối đối tác và huy động nguồn lực hỗ trợ triển khai Hệ sinh thái.	Phối hợp hỗ trợ kết nối thông qua hệ thống các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển nhằm cung cấp thông tin đối ngoại và kết nối đối tác phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và tận dụng hiệu quả các FTA; phối hợp vận động, kết nối các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển nhằm huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo, chuyển giao tri thức, công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực tận dụng các FTA.	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2026-2030	Chương trình hợp tác/Biên bản ghi nhớ/thỏa thuận hợp tác được ký kết